

GIA TRỊ VÀ SỨC SỐNG BỀN VỮNG CỦA CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN

QUAN NIỆM DUY VẬT VỀ LỊCH SỬ VỚI TƯ CÁCH MỘT HỆ THỐNG LÝ LUẬN KHOA HỌC TRONG *HỆ TƯ TƯỞNG ĐỨC*

PHẠM VĂN CHUNG (*)

Khẳng định quan niệm duy vật về lịch sử mà C.Mác và Ph.Ăngghen đưa ra trong "Hệ tư tưởng Đức" là một hệ thống lý luận khoa học, tác giả bài viết đã phân tích quá trình hình thành phương pháp tư duy hệ thống ở các ông, làm rõ tiến trình xây dựng và phát triển quan niệm này của các ông với tư cách một triết học khoa học về lịch sử và mang ý nghĩa khoa học phổ biến. Đồng thời, đưa ra và luận giải quan niệm của C.Mác và Ph.Ăngghen về xã hội, về lịch sử nhân loại với tư cách một hệ thống, một chỉnh thể không ngừng vận động và phát triển; chứng minh tính hệ thống mà các ông đã xây dựng trong quan niệm duy vật về lịch sử.

 hong cách tư duy hệ thống hiện vẫn đang chiếm địa vị và ý nghĩa quan trọng trong nhận thức khoa học nói chung. Xã hội, lịch sử không ngừng vận động và phát triển với tư cách những hệ thống liên kết chặt chẽ, do vậy, để nhận thức và cải biến một cách thực tiễn quá trình ấy, không thể không có tư duy lý luận về nó một cách có hệ thống. Tuy nhiên, giai đoạn lịch sử hiện nay với những đổi thay lớn lao và sâu sắc của nó luôn đòi hỏi phải đổi mới, phát triển hơn những mô thức nhận thức, tư duy hệ thống trước đây. Do đó, việc tìm về những cội nguồn lịch sử của chúng là hết sức cần thiết.

Quá trình hình thành triết học Mác vào những năm 40 của thế kỷ XIX được đánh dấu bằng sự kiện nổi bật là sự ra đời quan niệm duy vật về lịch sử, được C.Mác và Ph.Ăngghen đưa ra trong *Hệ tư tưởng Đức*. Sau 160 năm nhìn lại, chúng ta có cơ hội lớn để nhận thức sâu sắc hơn sự kiện lịch sử đặc biệt này. Cho đến nay, những kết quả nghiên cứu về *Hệ tư tưởng Đức*, nói chung, đều thừa nhận nội dung triết học cơ bản trong tác phẩm đồ sộ này là *quan niệm duy vật về lịch sử* và nghiêm nhiên coi nó

là một hệ thống lý luận khoa học. Song, vấn đề là ở chỗ cần phải hiểu và lý giải hệ thống này như thế nào.

Trong *Hệ tư tưởng Đức*, quan niệm duy vật về lịch sử được C.Mác và Ph.Ăngghen trình bày tập trung ở Chương 1 - "L.Phoiơbác. Sự đối lập giữa quan điểm duy vật và quan điểm duy tâm". Nếu chỉ đọc lướt qua tác phẩm này (Chương 1) và chỉ chú ý đến kết cấu, các đề mục trong đó, chúng ta khó có thể thấy được tính hệ thống của quan niệm duy vật về lịch sử. Dường như ở đây chỉ có những hiểu biết chung về lịch sử được trình bày một cách tùy hứng. Vậy, hệ thống lý luận khoa học của nhận thức duy vật về lịch sử trong *Hệ tư tưởng Đức* thể hiện như thế nào? Đây là quan điểm có ý nghĩa nền tảng cho toàn bộ hệ thống, đây là quan điểm xuất phát và mối liên hệ giữa các quan niệm, phạm trù, khái niệm, quy luật... của chủ nghĩa duy vật về lịch sử được thể hiện ở đây ra sao? Rõ ràng, việc trả lời những câu hỏi đó không thể chỉ căn cứ vào hình thức thể hiện, kết cấu của tác phẩm và cũng không

(*) Tiến sĩ, Khoa Triết học, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội.

thể chỉ dừng lại ở nội dung tác phẩm này. Không thể nói là C.Mác và Ph.Ăngghen đã không tư duy lý luận một cách logic, một cách hệ thống khi xây dựng, cũng như khi trình bày triết học về lịch sử của mình. Điều quan trọng là phải vạch ra được logic ấy của tư duy.

I

Để giải đáp vấn đề trên, phải có quan điểm xem xét rõ ràng; phải căn cứ vào những yêu cầu của thực tiễn và nhận thức hiện thời đang đặt ra đối với việc nghiên cứu quan niệm duy vật về lịch sử và lịch sử của nó; phải đặt *Hệ tư tưởng Đức* trong mối liên hệ chặt chẽ với những yêu cầu thực tiễn và nhận thức đương thời của nó, với toàn bộ lịch sử hình thành, phát triển triết học Mác nói chung và quan niệm duy vật về lịch sử nói riêng, nhất là với những thời kỳ trước khi nó là một hệ thống. Cụ thể là, cần phải hiểu sâu sắc, chính xác lịch sử của quan niệm duy vật về lịch sử; phải nắm được nội dung và đặc điểm truyền thống tư duy lý luận; phải dựa vào những chỉ dẫn và nhận định của chính các nhà sáng lập chủ nghĩa Mác về quan niệm duy vật về lịch sử và về hoạt động lý luận của các ông; phải dựa vào những tác phẩm đã trưởng thành của các ông và vào sự tổng kết nội dung quan niệm duy vật về lịch sử bởi chúng ta; phải dựa vào lý thuyết chung về hệ thống của khoa học hiện đại. Dưới đây là những điểm chung nhất về nội dung của những quan điểm xem xét này.

1. Mục đích của *Hệ tư tưởng Đức* là nhằm phê phán “hệ tư tưởng Đức” đã bị chủ nghĩa duy tâm chi phối một cách tuyệt đối, đặc biệt là trong nhận thức về lịch sử. Khi phê phán tính chất duy tâm, phản động của “hệ tư tưởng Đức”, C.Mác và Ph.Ăngghen đã đụng chạm đến không phải tính chất sai lầm của một hệ tư tưởng cá biệt nào đó, mà là những biểu hiện điển hình, tận cùng của lối tư duy, nhận thức sai lầm của cả một thời đại. Bởi lẽ, khi đó,

chủ nghĩa duy tâm vẫn tiếp tục thống trị trong nhận thức về xã hội, về lịch sử, nên việc phê phán “hệ tư tưởng Đức” trở thành tâm điểm của sự phê phán quan niệm duy tâm về lịch sử nói chung và yêu cầu đặt ra là phải tập trung làm sáng tỏ những vấn đề chung của lịch sử xã hội. Điều quan trọng nữa là, với việc phát hiện ra địa vị lịch sử của giai cấp vô sản thì yêu cầu cấp bách đặt ra cho C.Mác và Ph.Ăngghen là phải luận chứng khoa học cho nó. Do đó, nhất thiết phải xây dựng một quan niệm khoa học về lịch sử nhân loại nói chung để có được cơ sở lý luận và phương pháp luận cho việc nghiên cứu chế độ tư bản chủ nghĩa. Chính nhờ nhận thức được những yêu cầu đó của lịch sử, C.Mác và Ph.Ăngghen đã đặt ra nhiệm vụ là phải xây dựng, trình bày quan niệm duy vật về lịch sử của mình một cách có hệ thống và khoa học nhằm đối lập với “hệ tư tưởng Đức” nói riêng, với quan niệm duy tâm về lịch sử nói chung. Do vậy, quan niệm duy vật về lịch sử đã xuất hiện với tư cách một triết học khoa học về lịch sử và mang ý nghĩa khoa học phổ biến.

2. Tư duy hệ thống và yêu cầu nhận thức đối tượng như hệ thống đã được đặt ra một cách cấp thiết trong thời đại công nghiệp, khi đời sống xã hội trở thành hệ thống có cấu trúc chặt chẽ, lịch sử trở thành lịch sử toàn thế giới và giai đoạn nhận thức phân tích (thế giới, lịch sử nói chung trong chỉnh thể) đã hoàn thành vai trò lịch sử của nó. Đứng ở đỉnh cao của nhận thức truyền thống, nghiên cứu một cách sâu sắc và cơ bản phép biện chứng Đức nổi tiếng với các đại biểu xuất sắc là Cantơ và Hêghen, C.Mác và Ph.Ăngghen hiểu hơn ai hết nội dung và ý nghĩa của lối tư duy hệ thống. *Yêu cầu cơ bản* đặt ra đối với tư duy hệ thống là phải nắm được những yếu tố và những mối liên hệ cơ bản để từ đó, tiến lên nắm đối tượng trong chỉnh thể. Trong việc nhận thức các hệ thống, một yêu cầu quan trọng khác cũng

đã được đặt ra là phải tìm *điểm xuất phát* cho quá trình nhận thức. Điều này đã thể hiện rõ, có thể nói, là lần đầu tiên trong hệ thống của Cantơ, sau đó, rõ hơn là trong hệ thống của Hêghen. Trong kết cấu của đối tượng, điểm xuất phát có ý nghĩa như một tế bào mà từ đó, toàn bộ hệ thống được sản sinh ra, vì thế nắm được điểm xuất phát sẽ cho khả năng tìm ra được những yếu tố và các mối liên hệ cơ bản của đối tượng. Mặc dù cả Cantơ và Hêghen đã không đưa ra được lời giải đáp khoa học đối với yêu cầu này, nhưng những nỗ lực của các ông đã khẳng định tính tất yếu của nó trong tư duy hệ thống và là tiền đề rất quan trọng cho triết học Mác. Về sau, chính C.Mác đã thể hiện rất thành công lối tư duy hệ thống ấy một cách khoa học trong *Tư bản* và như V.I.Lênin đã chỉ rõ, "không thể hoàn toàn hiểu được "Tư bản", đặc biệt là chương I của nó, nếu chưa nghiên cứu kỹ và chưa hiểu *toàn bộ* Lôgic của Hêghen"(1).

Vấn đề nhận thức xã hội, lịch sử như những hệ thống, như một chỉnh thể toàn vẹn, không ngừng vận động, phát triển cũng đã được nêu ra và được giải đáp bởi các học giả trước Mác. Có thể thấy rõ điều đó trong các học thuyết của Vicô (1668 - 1774), Hécđơ (1744 - 1803), Cantơ (1724 - 1804), Hêghen (1770 - 1831), Xanh Ximông (1760 - 1825)... Chẳng hạn, Hécđơ viết: "Sắp tới mọi khoa học, triết học sẽ giải thích mọi cái có trên trái đất; tại sao lại không phải là khoa học, triết học giải thích cái mà trước hết liên quan đến chúng ta - lịch sử loài người, toàn bộ lịch sử loài người trong chỉnh thể"(2). Trong hệ thống triết học pháp quyền của mình, Hêghen cũng đã quan niệm xã hội như một hệ thống được tạo thành bởi những yếu tố và những mối liên hệ cơ bản là nhà nước, pháp quyền, xã hội công dân và gia đình. Hệ thống đó được ông giải thích một cách duy tâm, nhưng nó lại chứng tỏ một điều là, nhu cầu nhận

thức xã hội, lịch sử như những hệ thống, như một chỉnh thể đã trở nên cấp bách, chín muồi. Đồng thời, khi quan tâm đến tính chỉnh thể của đời sống xã hội, các nhà tư tưởng trước Mác cũng đã đặt vấn đề phải coi con người là điểm xuất phát của nhận thức. Vonte (1694 - 1788) nói: "Đối tượng chân chính của triết học lịch sử là trí tuệ con người", nói khác đi, là "con người trí tuệ"(3). Còn Hêghen đã không tránh được phải gắn "ý niệm về tự do" với con người để xuất phát từ đó mà giải thích lịch sử. Tư tưởng triết học trước Mác về lịch sử, khi xuất phát từ con người, đã quá thiên về con người tinh thần, con người trí tuệ, nhưng nó đã chứng tỏ rằng, muốn nhận thức xã hội, lịch sử như một hệ thống thì cần phải chọn điểm xuất phát để giải thích và điểm xuất phát ấy phải là con người.

3. Công việc nghiên cứu của chúng ta cần phải dựa trên những kết quả nghiên cứu về quan niệm duy vật về lịch sử đã được thể hiện trong các tài liệu, các sách giáo khoa về chủ nghĩa duy vật lịch sử. Có thể những kết quả nghiên cứu này chưa thoả mãn chúng ta về nhiều điểm, nhưng sự tổng kết về nội dung quan niệm duy vật về lịch sử với các quy luật, phạm trù, khái niệm, quan điểm của nó là rất có ý nghĩa đối với nghiên cứu lịch sử quan niệm này, nhất là trong việc soi sáng nội dung, kết cấu của những tác phẩm đầu tay của C.Mác và Ph.Ăngghen. Mặt khác, những đoạn tự nhận xét của C.Mác và Ph.Ăngghen về nội dung và ý nghĩa của quan niệm duy vật về lịch sử trong "Lời tựa" của *Góp phần phê phán khoa kinh tế chính trị*, sự vận dụng nó trong *Tư bản* của C.Mác và những nhận xét của V.I.Lênin

(1) V.I.Lênin. *Toàn tập*, t.29. Nxb Tiến bộ, Mátxcova, 1981, tr. 190.

(2) *Những vấn đề triết học của văn hoá*. Nxb Tư tưởng, Mátxcova, 1984, tr. 24 (tiếng Nga).

(3) *Những vấn đề triết học của văn hoá*. Sđd., tr. 26 - 27.

trong *Những người bạn dân là thế nào và họ đấu tranh chống những người dân chủ - xã hội ra sao?* là những chỉ dẫn cơ bản và rất quan trọng cho việc nhận thức kết cấu của quan niệm duy vật về lịch sử trong *Hệ tư tưởng Đức*. Các tài liệu kể trên đã thể hiện rõ kết cấu, mối liên hệ giữa những khái niệm, phạm trù, quy luật cơ bản của quan niệm duy vật về lịch sử. Việc dựa vào những kết quả này để nghiên cứu lịch sử quan niệm duy vật về lịch sử chính là dựa vào những hình thức cơ thể lý luận đã trưởng thành của nó nhằm tìm ra ở đây "cái chìa khoá" cho việc "giải phẫu" *Hệ tư tưởng Đức*. Rõ ràng là, cơ thể lý luận đã trưởng thành nhất định phải được xây dựng, phát triển lên từ cơ thể chưa trưởng thành, từ những phác thảo của nó. Vì vậy, để nhận ra nội dung, ý nghĩa của những phác thảo ấy phải dựa vào những hình thức phát triển hơn của chúng.

4. Lịch sử hình thành quan niệm duy vật về lịch sử trước khi nó được thể hiện trong *Hệ tư tưởng Đức* là quá trình tạo dựng dần dần hệ thống quan niệm đó. C.Mác hiểu rõ hơn ai hết một nguyên nhân chủ yếu đưa đến sai lầm cơ bản của mọi triết học về lịch sử trước đây và làm cho chúng không thể trở thành một khoa học chính là do chúng đã dựa trên quan niệm duy tâm về lịch sử. Do đó, trước khi bắt tay nghiên cứu một cách khoa học đời sống xã hội, C.Mác đã phải giải đáp vấn đề cơ bản của nhận thức lịch sử, tức là xác lập quan điểm cơ bản cho nhận thức khoa học về lịch sử - quan điểm khẳng định tồn tại xã hội quyết định ý thức xã hội. Tác phẩm đầu tiên thể hiện rõ quan điểm đó là *Góp phần phê phán triết học pháp quyền của Hêghen*, đặc biệt là "Lời nói đầu" của tác phẩm này. Việc xác lập quan điểm cơ bản ấy là một quá trình và từ đó, các ông đã tiến hành xây dựng hệ thống quan niệm duy vật về lịch sử của mình. Quá trình này được chia làm hai giai đoạn. Giai đoạn đầu - đề xuất những tư tưởng triết học khoa học về lịch sử; giai

đoạn hai - xây dựng hệ thống lý luận triết học khoa học về lịch sử.

Những tác phẩm chính và tiến trình phát triển nội tại của tư duy lý luận ở C.Mác đã cho thấy, trước hết, ông hướng đến nhận thức cho rằng lịch sử là lịch sử của con người và vì thế, đã coi con người làm điểm xuất phát của nhận thức lịch sử. Quán triệt quan điểm lịch sử cơ bản trong quan niệm về điểm xuất phát, C.Mác đã chọn con người xã hội hiện thực, trước hết là người lao động sản xuất, làm điểm xuất phát. Những tác phẩm, như "Lời nói đầu" của *Góp phần phê phán triết học pháp quyền của Hêghen*, *Bản thảo kinh tế - triết học năm 1844*, *Luận cương về Phoiơbắc* đã cho thấy những luận giải sâu sắc của C.Mác về con người xã hội hiện thực.

Những kết quả nghiên cứu kinh tế chính trị học đã giúp C.Mác nhận thức rõ ràng, phải xem xét một cách sâu sắc, toàn diện đời sống kinh tế của xã hội, tức "xã hội công dân", thì mới tìm ra được cái "chìa khoá" để giải thích toàn bộ lịch sử. Trong *Bản thảo kinh tế - triết học năm 1844*, ông đã nghiên cứu kết cấu của lao động sản xuất và tìm ra bản chất của "lao động bị tha hoá, tự tha hoá". Với nhận thức sâu sắc về bản chất và vai trò của lao động, C.Mác đã có được cơ sở chắc chắn cho những tư tưởng mà ông rút ra trước đây. Đó là những tư tưởng cho rằng, "xã hội công dân" và gia đình là cơ sở của nhà nước và pháp quyền, quần chúng nhân dân là lực lượng cơ bản của "xã hội công dân". Đặc biệt, quan niệm về lao động ấy còn là cơ sở vững chắc cho quan niệm về sự phát triển lịch sử nói chung. Từ những tư tưởng này, một hệ thống lý luận khoa học về lịch sử đã được vạch ra trong *Bản thảo kinh tế - triết học năm 1844* dưới hình thức mầm mống, "bào thai" của nó. Từ "bào thai" lý luận ấy, những quan niệm về xã hội và lịch sử, về sự phát triển lịch sử và động lực của nó, nhất là các

quan niệm về lợi ích, về bản chất con người, đã được C.Mác tiếp tục nêu ra và hoàn chỉnh hơn trong *Gia đình thần thánh*, *Luận cương về Phoiơbắc*. Ph.Ăngghen đã coi *Luận cương về Phoiơbắc* là văn kiện chứa đựng "những mầm mống thiên tài của một thế giới quan mới"(4). Sự thật là, trong *Luận cương về Phoiơbắc* đã chứa đựng những tư tưởng rất cơ bản của toàn bộ chủ nghĩa Mác. Trong quan niệm duy vật về lịch sử, chúng ta không chỉ thấy rõ tư tưởng của C.Mác về đối tượng của quan niệm này, mà còn thấy rõ tư tưởng của ông về xã hội, về bản chất và kết cấu của xã hội, về bản chất con người, về chức năng của triết học. Do vậy, có thể nói, thời kỳ chuẩn bị những tư tưởng cho việc xây dựng một hệ thống lý luận khoa học về lịch sử trong *Hệ tư tưởng Đức* đã được chuẩn bị xong.

C.Mác không chỉ sử dụng tư duy lý luận một cách có hệ thống trong việc xác lập quan niệm duy vật về lịch sử, tuân thủ những yêu cầu cơ bản của phương pháp tư duy này, mà còn trung thành và đặc biệt, có sự sáng tạo to lớn đối với lối tư duy hệ thống ấy của thời đại, khi đặt nó trên cơ sở duy vật khoa học để nhận thức lịch sử xã hội và coi xã hội, lịch sử là những hệ thống của con người, do con người và vì con người. Do vậy, có thể nói, quan niệm duy vật về lịch sử được trình bày trong *Hệ tư tưởng Đức* với tư cách là kết quả của toàn bộ quá trình trên phải là một hệ thống lý luận khoa học.

II

1. Trong quá trình xây dựng hệ thống quan niệm duy vật về lịch sử, nhiệm vụ đầu tiên đặt ra đối với C.Mác và Ph.Ăngghen là xác lập *quan điểm cơ bản* làm nền tảng cho toàn bộ hệ thống. Trong *Hệ tư tưởng Đức*, quan điểm này được thể hiện rõ ràng, tập trung ở hai luận điểm: "Ý thức không bao giờ có thể là cái gì khác hơn là tồn tại được ý thức và tồn tại của con người là quá trình hiện thực của con người"

và "không phải ý thức quyết định đời sống mà chính đời sống quyết định ý thức"(5). Trong những luận điểm này, C.Mác và Ph.Ăngghen đã đưa ra hai khái niệm cơ bản là *tồn tại xã hội* và *ý thức xã hội*, đồng thời chỉ rõ mối liên hệ giữa chúng. Nội dung chủ yếu của quan điểm lịch sử cơ bản này là kết quả của sự vận dụng việc giải quyết theo lập trường duy vật khoa học vấn đề cơ bản của triết học vào nhận thức lịch sử xã hội nói chung. Mặc dù quan điểm này chỉ mang tính khái quát, không nhằm xem xét một cách chi tiết toàn bộ đời sống xã hội và lịch sử, nhưng nó lại có ý nghĩa đặt cơ sở cho toàn bộ nhận thức khoa học về lịch sử. Trên cơ sở quan điểm này, các ông đã xây dựng về cơ bản toàn bộ những khái niệm, quan niệm khoa học khác về lịch sử trong *Hệ tư tưởng Đức*.

2. Thấy được "lịch sử bắt đầu từ đâu thì tư duy phải bắt đầu từ đó", C.Mác và Ph.Ăngghen đã khẳng định điểm xuất phát của các ông là con người: "Những tiền đề xuất phát của chúng tôi" "là những tiền đề hiện thực". "Đó là những cá nhân hiện thực, là hoạt động của họ và những điều kiện sinh hoạt vật chất của họ, những điều kiện mà họ thấy có sẵn cũng như những điều kiện do hoạt động của chính họ tạo ra. Như vậy, những tiền đề ấy là có thể kiểm nghiệm được bằng con đường kinh nghiệm thuần túy"(6). Con người xuất phát ở đây không phải là con người trừu tượng, con người tinh thần, mà là con người xã hội hiện thực, trước hết là những con người sản xuất ra đời sống vật chất, trực tiếp là người công nhân trong nền sản xuất xã hội tư sản lúc đó. Tuy nhiên, trong *Hệ tư tưởng Đức*, sự bàn luận của C.Mác và Ph.Ăngghen về con người với tư cách là

(4) C.Mác và Ph.Ăngghen. *Toàn tập*, t.21. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1995, tr. 528.

(5) C.Mác và Ph.Ăngghen. *Sđđ.*, t.3, tr. 37 - 38.

(6) C.Mác và Ph.Ăngghen. *Sđđ.*, t.3, tr. 28 - 29.

điểm xuất phát, phạm trù xuất phát của nhận thức triết học khoa học về lịch sử, có thể nói, chưa thật chi tiết. Đọc lại những tác phẩm trước của các ông, nhất là *Bản thảo kinh tế - triết học năm 1844* và *Luận cương về Phoiơbắc*, chúng ta sẽ thấy rõ hơn điều này. Vả lại, vấn đề chính đặt ra trong *Hệ tư tưởng Đức* là thể hiện sự đối lập về nguyên tắc giữa quan điểm duy vật và quan điểm duy tâm về lịch sử, do vậy đây có thể là một lý do khiến các ông không trình bày chi tiết nội dung quan niệm nói trên về con người. Song, chỉ cần những khẳng định trên, cũng có thể hiểu rằng, trong *Hệ tư tưởng Đức*, quan niệm về con người là quan niệm xuất phát cho nhận thức về lịch sử.

3. Xuất phát từ những cá nhân hiện thực, C.Mác và Ph.Ăngghen đã đi sâu phân tích, khám phá sự tồn tại của nó, trước hết là hoạt động sản xuất ra đời sống vật chất. Từ đây, một loạt những khái niệm cơ bản của chủ nghĩa duy vật đã được đề xuất, như sự sản xuất vật chất trực tiếp, lực lượng sản xuất, phân công lao động, hình thức của sự giao tiếp (sau này được gọi là quan hệ sản xuất), phương thức sản xuất. Các ông giải thích rằng, sản xuất vật chất và phân công lao động do sự phát triển của lực lượng sản xuất tạo nên đã quy định các hình thức của sự giao tiếp. Đồng thời, hai ông còn chỉ ra yếu tố gia đình và mối liên hệ của nó với sản xuất.

Như vậy, có thể nói, C.Mác và Ph.Ăngghen đã vạch ra những yếu tố và những mối liên hệ đầu tiên, căn bản nhất của đời sống xã hội, của lịch sử và quy chúng về hai mối liên hệ căn bản, bao trùm - đó là liên hệ của con người với tự nhiên và liên hệ giữa người với người, tức là liên hệ xã hội. Đó là hai mặt của một quan hệ song trùng. Từ chỗ xem xét những yếu tố và những liên hệ lịch sử, được quy lại thành "bốn nhân tố, bốn mặt của những quan hệ

lịch sử ban đầu" ấy, C.Mác và Ph.Ăngghen đã chỉ ra sự tồn tại của ý thức xã hội với hai cấp độ lớn - đó là ý thức gắn liền một cách trực tiếp với sản xuất vật chất và ý thức được tạo thành do việc tách lao động tinh thần khỏi lao động vật chất. Giờ đây, trước mắt hai ông là một tổng thể những yếu tố và những mối liên hệ lớn hơn và có thể quy lại thành những yếu tố và những liên hệ vật chất và tinh thần. Tổng thể ấy không có gì khác ngoài cái cơ thể xã hội lịch sử của con người. Điều đó cũng có nghĩa là, các ông đã đi đến nội dung cơ bản của khái niệm xã hội. Nhiệm vụ tiếp theo của các ông là đi sâu phân tích kết cấu khách quan, tất yếu của xã hội.

Trong *Hệ tư tưởng Đức*, C.Mác và Ph.Ăngghen đã chỉ rõ kết cấu khách quan, tất yếu của xã hội là kết cấu được tạo nên bởi những yếu tố và những mối liên hệ tất yếu, khách quan, trong đó nổi bật là mối liên hệ giữa "xã hội công dân", cơ cấu xã hội, nhà nước, pháp quyền và kiến trúc thượng tầng tư tưởng. Khái niệm "xã hội công dân" được hiểu với hai nội dung cơ bản: thứ nhất, chỉ toàn bộ những hình thức giao tiếp vật chất của con người; thứ hai, chỉ toàn bộ sinh hoạt vật chất của xã hội(7). Do vậy, nó là sự phản ánh một hệ thống những quan hệ và hoạt động tất yếu của con người, trong đó hoạt động sản xuất vật chất và quan hệ vật chất là nền tảng của tất cả những sinh hoạt và quan hệ xã hội khác. Các ông viết: "Quan niệm đó về lịch sử là: phải xuất phát từ chính ngay sự sản xuất vật chất ra đời sống trực tiếp để xem xét quá trình hiện thực của sản xuất và hiểu hình thức của sự giao tiếp gắn liền với phương thức sản xuất ấy và do phương thức sản xuất ấy sản sinh ra - tức là xã hội công dân ở những giai đoạn

(7) C.Mác và Ph.Ăngghen. *Sđd.*, t.3, tr. 42.

khác nhau của nó - là cơ sở của toàn bộ lịch sử; rồi sau đó phải miêu tả hoạt động của xã hội công dân trong lĩnh vực sinh hoạt của nhà nước, cũng như xuất phát từ xã hội công dân mà giải thích toàn bộ những sản phẩm lý luận khác nhau và mọi hình thái ý thức, tôn giáo, triết học, đạo đức, v.v., và theo dõi quá trình phát sinh của chúng trên cơ sở đó; nhờ vậy mà tất nhiên có thể miêu tả được toàn bộ quá trình (và do đó cũng có thể miêu tả được cả sự tác động qua lại giữa những mặt khác nhau của quá trình đó)"(8). Mặc dù, trong *Hệ tư tưởng Đức*, C.Mác và Ph.Ăngghen chưa sử dụng khái niệm "*hình thái kinh tế - xã hội*", nhưng đoạn văn trên đã cho thấy rõ khái niệm này chỉ toàn bộ kết cấu của xã hội với tư cách một hệ thống những yếu tố và những mối liên hệ khách quan, tất yếu của đời sống xã hội, tức một chế độ xã hội đặc trưng cho những xã hội cụ thể trong một giai đoạn lịch sử nhất định. Khái niệm này là tiền đề cho việc xây dựng nội dung quan niệm về quá trình phát triển xã hội nói chung.

4. Quan niệm về sự phát triển của xã hội loài người trong *Hệ tư tưởng Đức* có nội dung cơ bản là luận giải quá trình phát triển tất yếu, có quy luật của lịch sử loài người nói chung. Mặc dù, ở đây, C.Mác và Ph.Ăngghen chưa sử dụng khái niệm "*quy luật*" để chỉ những mối liên hệ căn bản, quyết định quá trình lịch sử nhân loại nói chung, nhưng sự trình bày nội dung các quy luật chung của quá trình đó vẫn chiếm vị trí nổi bật trong tác phẩm. Đó là những quy luật lịch sử cơ bản, như "hình thức giao tiếp" *phù hợp* với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất; cơ cấu xã hội, nhà nước, pháp quyền và kiến trúc thượng tầng tư tưởng *phù hợp* với "xã hội công dân"; đấu tranh giai cấp; cách mạng xã hội... Phân tích sự tác động của các quy luật này

trong quá trình lịch sử, C.Mác và Ph.Ăngghen đã chỉ ra nguồn gốc, động lực, cách thức và xu hướng chung, tất yếu của toàn bộ lịch sử nhân loại. Chung quy lại, đó chính là quá trình phát triển kế tiếp nhau của các chế độ xã hội tất yếu, một quá trình mà theo các ông, tất yếu dẫn đến chủ nghĩa cộng sản.

Đó là những nét cơ bản của quan niệm duy vật về lịch sử với tư cách hệ thống lý luận trong *Hệ tư tưởng Đức*. Bản phác họa này chắc là chưa đầy đủ và có thể chưa thật sự thuyết phục, nhưng cũng đã chỉ ra được những khái niệm, quan niệm cơ bản và mối liên hệ giữa chúng trong việc tạo thành hệ thống quan niệm duy vật về lịch sử. Rõ ràng là, nếu căn cứ vào hình thức thể hiện của tác phẩm, chúng ta sẽ không thể thấy được logic đó, hệ thống đó. Việc C.Mác và Ph.Ăngghen chưa thể sắp xếp những quan điểm, luận điểm ấy theo một trình tự, một cấu trúc thật rõ ràng là vì điều đó phù hợp với tính chất của một bản thảo. Mặt khác, trong quá trình tư duy, có thể cùng một lúc, những yếu tố khác của hệ thống, thậm chí cả hệ thống đã xuất hiện trong óc chủ thể tư duy ngay từ đầu. Điều này là cần thiết cho sự đối chiếu, so sánh, khái quát..., nhưng khi người ta đã đạt được phần lớn các khái niệm về đối tượng rồi, thì con đường của tư duy lại đi theo một trình tự nhất định để thể hiện các phạm trù, khái niệm như những nấc thang của cây thang, những mắt lưới nhất định của mạng lưới nhằm tái hiện chính xác đối tượng. Trong *Hệ tư tưởng Đức*, nội dung cơ bản của hầu hết những khái niệm, quan niệm của chủ nghĩa duy vật về lịch sử đã được xác định. Chính C.Mác và Ph.Ăngghen cũng đã khẳng định điều này và lấy đó "làm kim chỉ nam cho toàn bộ sự nghiên cứu sau này" của các ông. □

(8) C.Mác và Ph.Ăngghen. *Sđd.*, t.3, tr. 54.